CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 011/EB TP/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ**

Địa chỉ: Số 1/1, đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 5438 6789

E-mail: customer.care@bigc-vietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0312120895

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2546/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 30/06/2020 tại TP. Hồ Chí Minh

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH CAKE NHO KHÔ**
2. Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)), nho khô (16%)
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 5 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 300 g, 270 g (3*90 g) hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
122	Công Ty TNHH EB Tân Phú	Số 1/1, đường Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	2546/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 30/06/2020 tại TP. Hồ Chí Minh
134	Siêu Thị EB Thảo Điền – Công Ty TNHH EB Tân Phú	Tầng hầm lửng, Tòa nhà Thảo Điền Pearl, số 12, đường Quốc Hương, P. Thảo Điền, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh	1843/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 19/05/2020 tại TP. Hồ Chí Minh
136	EB Âu Cơ – Công Ty TNHH EB Tân Phú	Khu căn hộ và TTTM Đông Phương, số 685 đường Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	2667/ GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 08/07/2020 tại TP. Hồ Chí Minh
137	Chi Nhánh Công Ty TNHH EB Tân Phú tại Mỹ Tho	545 đường Lê Văn Phẩm, P. 5, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang	760/GCNATTP-SCT, cấp ngày 20/08/2019 tại T. Tiền Giang

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	*Coliforms*	CFU/g	10
3	*E.coli*	CFU/g	3
4	*S. aureus*	CFU/g	10
5	*Cl.perfringens*	CFU/g	10
6	*B.cereus*	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 09 tháng 09 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0312120895-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN EB TÂN PHÚ
Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Lương Minh Trang

GIÁM ĐỐC SIÊU THỊ

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BÁNH CAKE NHO KHÔ

Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)), nho khô (16%)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 5 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: : Công Ty TNHH EB Tân Phú, Số 1/1, đường Trường Chinh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Số tự công bố: 011/EB TP/2020

BÁNH CAKE NHO KHÔ

Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)), nho khô (16%)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 5 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh Công Ty TNHH EB Tân Phú tại Tầng hầm lửng, Tòa nhà Thảo Điền Pearl, số 12, đường Quốc Hương, P. Thảo Điền, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh

Số tự công bố: 011/EB TP/2020

BÁNH CAKE NHO KHÔ

Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)), nho khô (16%)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 5 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh Công Ty TNHH EB Tân Phú tại Khu căn hộ và TTTM Đông Phương, số 685 đường Âu Cơ, P. Tân Thành, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Số tự công bố: 010/EB TP/2020

BÁNH CAKE NHO KHÔ

Thành phần: Trứng gà, bột mì, bơ thực vật, đường, chất tạo xốp (500(ii), 341(i), 450(i)), nho khô (16%)

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 5 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh Công Ty TNHH EB Tân Phú tại 545 đường Lê Văn Phẩm, P. 5, TP. Mỹ Tho, T. Tiền Giang

Số tự công bố: 011/EB TP/2020

M.S.D.N: 0312120895-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
EB TÂN PHÚ
Q. TÂN PHÚ - T.P HỒ CHÍ MINH

Ho Chi Minh City, Date: July 14, 2020
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 14/07/2020

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

REF. NO.: FDL20/08067-3/R1
Đơn hàng: FDL20/08067-3/R1

CLIENT'S NAME : **CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ**
Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : **1/1 TRƯỜNG CHINH, P TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, TP HỒ CHÍ MINH**
Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:
Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description *Mô tả mẫu*	: **CAKE** : *Bánh*
Number of sample *Số lượng mẫu*	: 01 sample : *01 mẫu*
Sample characterisation/ condition *Tình trạng mẫu*	: Sample (approx. 600g) in plastic box : *Mẫu (khoảng 600g) chứa trong hộp nhựa*
Client's reference *Chú thích của khách hàng*	: **BÁNH CAKE NHO KHÔ**
Nơi lấy mẫu	: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH EB TÂN PHÚ TẠI MỸ THO
Địa chỉ	: 545 ĐƯỜNG LÊ VĂN PHẨM, PHƯỜNG 5, THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG, VIỆT NAM
Date sample(s) received *Ngày nhận mẫu*	: July 02, 2020 : *02/07/2020*
Testing period *Thời gian thử nghiệm*	: July 02 – July 09, 2020 : *02/07/2020 – 09/07/2020*
Test requested *Yêu cầu thử nghiệm*	: As applicant's requirement : *Theo yêu cầu của khách hàng*
Test result *Kết quả kiểm nghiệm*	: Please refer to the next page(s) : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

DETAIL TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Testing Analysis *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	Unit *Đơn vị*
1. Total Plate Count *Tổng vi khuẩn hiếu khí*	ISO 4833-1:2013 (A)	< 10	cfu/g
2. *Bacillus cereus* *Bacillus cereus*	AOAC 980.31 (21st Ed., 2019) (A)	< 10	cfu/g
3. *Clostridium perfringens* *Clostridium perfringens*	ISO 7937:2004 (A)	< 10	cfu/g
4. Total Coliforms *Coliforms tổng*	ISO 4832:2006 (A)	< 10	cfu/g
5. *E. Coli* *E. Coli*	ISO 16649-3:2015 (A)	0	MPN/g
6. *Staphylococcus aureus* *Staphylococcus aureus*	US FDA BAM Chapter 12 (2016) (A)	< 10	cfu/g
7. Total Yeast & Mold *Tổng nấm men và nấm mốc*	ISO 21527-2:2008 (A)	< 10	cfu/g
8. Aflatoxin B1 *Aflatoxin B1*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3	µg/kg
9. Aflatoxin (B1, B2, G1, G2) *Aflatoxin (B1, B2, G1, G2)*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3/ea	µg/kg
10. Ochratoxin A *Ochratoxin A*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.3	µg/kg
11. Deoxynivalenol *Deoxynivalenol*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 3	µg/kg
12. Zearalenone *Zearalenone*	LFOD-TST-SOP-8456	Not detected *Không phát hiện* LOD = 1	µg/kg
13. Cadmium (Cd) *Cadimi*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	mg/kg
14. Lead (Pb) *Chì*	Ref. AOAC 2013.06 (21st Ed., 2019) (A)	Not detected *Không phát hiện* LOD = 0.03	mg/kg

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.

Note/*Ghi chú*:

- LOD = Limit of Detection/ *Giới hạn phát hiện*
- When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ". If the result was calculated from sum of individual analytes, it was done without single values below LOQ taken into account. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g.
  Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "< LOQ". Nếu kết quả được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện không bao gồm các giá trị đơn lẻ nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g
- The method(s) remarked with (A), (H) and (T) is (are) designated by the Ministry of Agriculture and Rural Development, the Ministry of Health, and the Ministry of Industry and Trade, respectively.
  Phương pháp được đánh dấu bằng chữ (A), (H) và (T) là phương pháp tương ứng được công nhận bởi Bộ Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn, Bộ Y Tế, và Bộ Công Thương

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE (S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 20071000B0 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 20071000B0 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

END OF THE REPORT

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự

M.S.D.N: 0100114025-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH

Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Ward 6, Dist. 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea – VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921
www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service (www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx). Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.
The authenticity of this document may be verified at
https://sgsonsite.sgs.com/en/v2/common/ecertificate/authenticateeCertificate.jsp.